

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM THỦY
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2024/HS-ST
Ngày 24/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY, TỈNH THANH HOÁ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Tính; ông Dương Đình Tài.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trịnh Minh Chữ – Thư ký TAND huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình T, sinh ngày 23/3/1980, tại **thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa**; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **TDP P, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Xuân T1** (đã chết) và bà **Đỗ Thị K**, sinh năm 1955; có vợ là **Phạm Thị H**; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự : Không;

Nhân thân: Tại bản án số 32/2013 ngày 12/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa xử phạt **Nguyễn Đình T** 15 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản (đã được xóa án tích).

Ngày 27/06/2022, **Nguyễn Đình T** bị **Công an huyện C** ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, xử phạt 5.000.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích (đã nộp tiền phạt).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/9/2023, đến ngày 19/9/2023 chuyển sang tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an huyện C** đến nay. Có mặt.

Người chứng kiến: Ông **Lưu Văn T2**; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ ngày 13/9/2023, Nguyễn Đình T cất giấu ma túy trong người và đứng ở khu vực vườn ươm cây giống của gia đình tại đường tránh QL 217 thuộc địa phận TDP P, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa thì bị Tổ công tác Công an huyện C phối hợp với Công an thị trấn P, huyện C kiểm tra hành chính. Nguyễn Đình T đã tự nguyện giao nộp 01 (một) gói giấy bạc và 04 (bốn) gói nilon màu vàng, bên trong các gói đều có chứa chất ma túy (loại Heroine) cho Tổ công tác Công an huyện C để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Kết luận giám định số 3310/KL-KTHS, ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn là ma túy, có tổng khối lượng 0,757g (*Không thấy bảy năm bảy gam*), loại Heroine.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) phong bì do Phòng K1 Công an tỉnh T phát hành, bên trong có chứa chất ma túy đã qua giám định; 01 (một) phong bì do Công an huyện C, tỉnh Thanh Hoá phát hành, có ký hiệu chữ “M1”, bên trong có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen; 01 (một) phong bì do Công an huyện C, tỉnh Thanh Hoá phát hành, có ký hiệu chữ “M2”, bên trong có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh được chuyển đến cơ quan Thi hành án dân sự huyện C chờ xử lý.

Đối với nguồn gốc ma túy: Nguyễn Đình T khai mua của một người đàn ông tên Đ, với giá 2.500.000đ vào ngày 12/9/2023 tại đoạn đường H thuộc khu vực xã Q, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình xác minh tại xã Q, huyện N, không có người nào tên Đ. Do đó không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án và xử lý đối tượng.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKSCT ngày 25 tháng 12 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự. Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử phạt Nguyễn Đình T từ 30 tháng – 36 tháng tù; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì do Phòng K1 Công an tỉnh T phát hành, bên trong có chứa chất ma túy đã qua giám định; Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đình T thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về để có trách nhiệm với mẹ thường xuyên đau ốm và các con

còn nhỏ, đề nghị được trả lại điện thoại vì trong điện thoại lưu giữ các số điện thoại của thân nhân gia đình bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình T khai nhận: Do nghiện ma túy nên ngày 12/9/2023, bị cáo đã mua một gói ma túy với giá 2.500.000đ mang về nhà san thành nhiều gói nhỏ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bán để kiếm lời, đến ngày 13/9/2023 bị cáo cất giấu số ma túy trên trong người và đi đến vườn ươm cây của gia đình tại đường tránh QL 217 thuộc địa phận TDP P, thị trấn P, huyện C để đợi người đến mua thì bị phát hiện bắt giữ. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người làm chứng, tang vật thu được và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 13/9/2023, tại TDP P, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Nguyễn Đình T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,757g (Không phải bảy năm bảy gam), loại Heroine nhằm mục đích để bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự xã hội. Do đó, cần có hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ của **Nguyễn Đình T** 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh bị cáo khai sử dụng để liên lạc với những người mua cây giống của gia đình không sử dụng dụng vào việc phạm tội. Cơ quan CSĐT không chứng minh được bị cáo đã dùng điện thoại liên lạc liên quan đến ma túy. Vì vậy, trả lại cho bị cáo. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì do **Phòng K1 Công an tỉnh T** phát hành, bên trong có chứa 0, 667g chất ma túy là mẫu vật còn lại đã qua giám định.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015. Khoản 2 Điều 136; Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 1 Điều 2, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Đình T** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đình T** 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/9/2023

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì được dán kín, gìm bốn góc, niêm phong bởi các chữ ký **Nguyễn Trần D**, **Lê Minh T3**, **Nguyễn Văn H1** và các hình dấu của **Phòng K1 Công an tỉnh T**, bên trong có chứa chất ma túy đã qua giám định.

- Trả lại cho bị cáo **Nguyễn Đình T** 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen được niêm phong trong 01 (một) phong bì do **Công an huyện C**, tỉnh Thanh Hoá phát hành, có ký hiệu chữ “M1”; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh được niêm phong trong 01 (một) phong bì do **Công an huyện C**, tỉnh Thanh Hoá phát hành, có ký hiệu chữ “M2”.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/12/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện C** với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy).

Về án phí: Bị cáo **Nguyễn Đình T** phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Cẩm Thủy;
- Công an huyện Cẩm Thủy;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Thủy;
- Các cơ quan hữu quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thị Thanh